

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HS-ST  
Ngày 20 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lâm Thành Quang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Việt Thắng**

2. Ông **Bùi Xuân Minh**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Tuyết Ngân** - Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Quốc Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

*- Bị cáo thứ 01:* **Danh Minh Đ** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 8, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Cha: **Danh Văn C**, sinh năm 1968 (đã chết); Mẹ: **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1968 (còn sống); Anh, chị em gồm có 03 người (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995); Vợ: **Đào Thị Châu Đ** (chung sống như vợ chồng); Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị khởi tố bắt tạm giam từ ngày 02/3/2020 đến nay (Bị cáo tạm giam có mặt).

Người bào chữa: Bà **Võ Bé Năm** (Có mặt) – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau.

*- Bị cáo thứ 02:* **Danh Vũ L** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 8, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Trình độ học vấn:

Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Cha: Danh Văn C, sinh năm 1968 (đã chết); Mẹ: Huỳnh Thị H, sinh năm 1968 (còn sống); Anh, chị em gồm có 03 người (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996); Vợ: Chưa có; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị khởi tố bắt tạm giam từ ngày 20/3/2020 đến nay (Bị cáo tạm giam có mặt).

Người bào chữa: Bà **Nguyễn Thị Thúy** (Có mặt) – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau.

- Bị hại: Ông **Đông Phát T**, sinh năm 1971 (Có mặt); Trú tại: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khi, Lê Hoàng S đang nhậu với ông T và một số người khác tại nhà ông T thuộc ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 11/11/2019, S đi rước vợ của S tại nhà ông Lê Văn Đ ở cùng ấp. Khi đến nhà ông Đ, S có tham gia đánh bài uống rượu thì giữa S và Huỳnh Văn N xảy ra mâu thuẫn. Nổi dưng chân đá S té xuống nền nhà, nhưng sau đó được mọi người can ngăn. N ở bên ngoài đập phá xe mô tô của S và thách đồ đòi đánh S. S gọi điện thoại kêu ông T đến nhà bà L để rước S, do S bị chặn đường đánh và đập xe. Ông T cùng H và T chạy xe mô tô đến nhà bà L thì lúc này, nhà bà L có Nguyễn Thị N, Danh Kim A, Danh Minh Đ, Huỳnh Văn C, Kim Thị C. Ông T đứng nói chuyện với ông C trước hàng ba nhà của bà L thì bị Danh Vũ L (cháu của ông C) đi đến dùng tay đánh vào mặt T; Thấy, ông T bị L đánh nên H dùng tay đánh lại L. Lúc này, Danh Minh Đ (em ruột của L) đi đến thấy L bị H đánh nên Đ chạy lại chỗ gốc dừa trước nhà bà T ở gần đó, lấy 01 cây gỗ (loại đổ vuông) còn cứng chắc dài khoảng 2m đến đánh trúng vào đầu của H (gây thương tích không đáng kể) thì H bỏ chạy. Đ, quay sang rượt đánh ông T chạy lên hàng ba nhà ông H, gần nhà bà L. Ông T lấy trong người ra một cây vũ ba khúc bằng kim loại màu trắng nói "muốn đánh nhau hả gì". Đ cầm cây đổ vuông, xông đến đánh ông T từ trên xuống tại hàng ba nhà H nhưng không trúng ông T mà trúng xuống nền bê tông làm cây bị gãy ra làm 2 đoạn. Đ tiếp tục cầm 2 đoạn cây vừa gãy rượt thì ông T chạy ra khoảng trống giữa nhà H và nhà bà L. Đ cầm 2 đoạn cây đứng vây (dĩ) không cho ông T chạy. Lúc này, Danh Vũ L từ ngoài lộ chạy vào lấy một đoạn cây trên tay Đ đang cầm nói: để anh, mục đích cùng tham gia đánh ông T cùng với Đ. L, cầm cây chạy vào đuổi đánh ông T, còn Đ cầm cây dí không cho ông T ra ngoài lộ. L cầm cây rượt ông T, làm ông T hoảng sợ bỏ chạy ra hướng hàng ba nhà bà L là vị trí Đ đã đón sẵn để đánh ông T. Khi, ông T vừa chạy đến hàng ba cách Đ khoảng 1 m thì cùng lúc này Đ chạy đến, tay trái Đ ôm cột hàng ba, tay phải Đ cầm cây đổ vuông đánh 01 cái từ phải sang trái, từ ngoài vô trong (ngược với chiều di chuyển của ông T) trúng vạt ngang mày trái, sống mũi và mắt phải của ông T. Ông T, khom người về phía trước thì Đ tiếp tục cầm cây đổ vuông

đánh cái thứ 02 trúng phần đầu cây bị gãy vào gò má phải của ông T, làm ông T té sấp mặt xuống nền xi măng trước cửa nhà bà L bất tỉnh. Lúc này, L cũng vừa chạy đến đứng sau lưng Đ. Thấy ông T bị chảy máu nhiều nên Đ và L không đánh ông T nữa mà bỏ đi. Ông T được người thân đưa đi bệnh viện để điều trị vết thương. Sau đó, ông T có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Tang vật thu giữ: Đối với hung khí mà Được dùng để gây thương tích cho ông T thì sau khi đánh ông T, Đ ném bỏ hung khí nên không thu giữ được. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời đã cho Danh Minh Đ nhận dạng. Kết quả, Được xác định 01 đoạn cây gỗ cứng chắc dài 68cm, kích cỡ 2x4cm, có đặc điểm giống với cây mà Đ đã cầm đánh ông T gây thương tích. Thu giữ 01 cây vũ ba khúc bằng inox có cán bọc bằng nhựa màu đen, có đầu tròn, đít nhọn, có tổng chiều dài 66cm. Danh Minh Được, đã nhận dạng xác định đây là cây vũ mà Đồng Phát T cầm khi bị Đ vây đánh.

Tại, Bản kết quả giám định pháp y về thương tích số: 40/TgT-20 ngày 22/01/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với Đồng Phát T như sau: 01 vết sẹo hình chữ "X" vùng má phải, kích thước 4,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 3% (Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra); 01 vết sẹo phẫu thuật vùng mày trái, kích thước 3cm x 0,1cm, tỷ lệ 1% (Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra); Gãy xương mũi, tỷ lệ 8% (Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra); Mắt phải: Võ nhãn cầu (rách củng mạc) đã khâu bảo tồn. Hiện tại đồng tử dẫn méo - Thị lực mù tịt (sáng - tối (-)), tỷ lệ 41% (Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 48%.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đồng Phát T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền: 93.864.659 đồng theo Bảng kê ngày 24/4/2020. Các bị cáo, chưa khắc phục hậu quả cho ông T.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Danh Minh Đ, Danh Vũ L phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 23 tháng 6 năm 2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Danh Minh Đ, Danh Vũ L phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh Minh Đ từ 05 năm đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Danh Vũ L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Danh Minh Đ và bị cáo Danh Vũ L liên đới bồi thường cho ông Đồng Phát T số tiền tiền 93.864.659 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố tịch thu tiêu hủy: 01 cây vũ ba khúc bằng inox có cán bọc bằng nhựa màu đen, có đầu tròn, đít nhọn, có chiều dài 66cm.

Đối với, Nguyễn Văn H đánh Danh Vũ L bằng tay nhưng không gây thương tích. Sau đó, Hoài bị Danh Minh Đ đánh gây thương tích nhưng không đáng kể. Ngày 13/11/2019, Hoài có đơn yêu cầu xử lý hình sự nhưng đến ngày 15/01/2020, H có đơn xin rút lại đơn yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với hành vi này của H và Đ, là có cơ sở.

Đối với, Huỳnh Tấn N đánh Lê Hoàng S bằng chân tay nhưng không gây thương tích và dùng cây đập xe mô tô của S. Tuy nhiên, sau đó N đã bồi thường cho S tiền sửa xe 1.700.000 đồng. S có đơn yêu cầu xử lý hành chính đối với N về hành vi đánh S và đập phá tài sản của S. Quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh Huỳnh Tấn N, Danh Kim A có đồng phạm với các bị cáo trong vụ án. Vì vậy, Cơ quan điều tra không khởi tố hình sự đối với Nổi và Kim A là có căn cứ.

Các bị cáo; bị hại; người bào chữa thống nhất với ý kiến tranh luận của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề từ đó áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người bào chữa, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đ thừa nhận đã dùng cây gỗ cứng chắc đánh và gây thương tích cho ông T với tỷ lệ 48%, là do bị cáo gây ra. Bị cáo L thừa nhận đã giúp sức dí và không cho ông T chạy thoát, tạo điều kiện để bị cáo Đ đánh ông T. Vật chứng vụ án không thu giữ được, nhưng trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra, cho các bị cáo xác định vật đồng dạng, với kết quả hung khí mà bị cáo Đ đánh ông T là cây gỗ cứng chắc dài 68cm, kích cỡ 2x4cm. Lời thừa nhận này của các bị cáo, phù hợp với Bản kết quả giám định pháp y về thương tích số: 40/TgT-20 ngày 22/01/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau, như sau: 01 vết sẹo hình chữ “X” vùng má phải, kích thước 4,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 3% (do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra); 01 vết sẹo phẫu thuật vùng mày trái,

kích thước 3cm x 0,1cm, tỷ lệ 1% (do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra); Gãy xương mũi, tỷ lệ 8% (do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra); Mắt phải: Vỡ nhãn cầu (rách củng mạc) đã khâu bảo tồn, hiện tại đồng tử dẫn méo - thị lực mù tịt (sáng - tối (-)), tỷ lệ 41% (do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra). Tổng thương tích của ông T với tỷ lệ 48%. Đối với bị cáo L, khi Đ đang cầm 02 đoạn cây trên tay dí đánh ông T, bị cáo chạy đến lấy 01 cây và nói với bị cáo Đ là “để anh”, mục đích cùng với bị cáo Đ đánh ông T. Khi đã cầm được cây, liền lúc đó, L cầm cây rượt đuổi đánh ông T; Dẫn đến, ông T hoảng sợ. Ông T không còn cách nào khác là phải chạy ra hàng ba nhà bà L, thì tại vị trí này bị cáo Đ đón sẵn và thuận lợi để đánh ông T. Khi, bị cáo Đ đánh ông T xong, bị cáo L cũng vừa chạy đến đứng phía sau lưng bị cáo Đ. Nếu, Đ không đánh ông T thì ý thức của bị cáo L lúc này cũng sẽ đánh và gây thương tích cho ông T. Nên, đến khi ông T bị thương nặng, bị cáo L và bị cáo Đ mới chịu bỏ đi. Bị cáo L không trực tiếp đánh và gây thương tích cho ông T, nhưng bị cáo có vai trò giúp sức tích cực dí không cho ông T chạy thoát, tạo điều kiện thuận lợi để bị cáo Đ đánh ông T. Như vậy, bị cáo L đồng phạm với bị cáo Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Xét, tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Xâm phạm trực tiếp đến tính mạng sức khỏe của ông T. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ dùng cây gỗ cứng chắc là hung khí nguy hiểm đánh vào mặt của bị hại, dẫn đến thương tích là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện cho bằng được với lỗi cố ý trực tiếp và hậu quả dẫn đến ông T bị thương tích 48%. Nên, các bị cáo phải gánh chịu hậu quả do hành vi phạm của các bị cáo đã gây ra. Xét, về động cơ phạm tội, thì các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn trước, mà ở đây xuất phát từ việc các bị cáo thể hiện tính hung hăng, coi thường tính mạng và sức khỏe của người khác. Các bị cáo mong muốn dùng hung khí gây thương tích và hậu quả ông T bị thương tích với tỷ lệ 48%. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo. Đồng thời, để các bị cáo rèn luyện, tu dưỡng về hành vi của mình theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Thấy rằng: Các bị cáo phạm tội với tính chất là đồng phạm giản đơn, bị cáo Được trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo Linh đồng phạm với vai trò giúp sức. Các, bị cáo đều thống nhất ý chí thực hiện tội phạm và không có cấu kết chặt chẽ, nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Nên, khi lượng hình, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự thì hình phạt của bị cáo Được sẽ cao hơn hình phạt

của bị cáo Linh. Mặc khác, các bị cáo có nhân thân tốt và không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Được, Linh tỏ ra thành khẩn khai báo; Gia đình của các bị cáo có công với cách mạng, là: Danh Thị Tươi, Danh Thị Hồng Ánh được Nhà nước công nhận là liệt sỹ. Các tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xong, Hội đồng xét xử xét và cân nhắc mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây. Có như thế mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông T có yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại tại Bảng kê ngày 24/4/2020 với số tiền 93.864.659 đồng. Xét, theo Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, việc ông T yêu cầu các bị cáo bồi thường là có cơ sở. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện bồi thường và không có yêu cầu điều chỉnh lại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc bồi thường cho ông Tấn số tiền 93.864.659 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây vũ ba khúc bằng inox có cán bọc bằng nhựa màu đen, có đầu tròn, đít nhọn, có chiều dài 66cm. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có cho bị cáo Đ, nhận dạng, xác định đây là hung khí ông T đã cầm khi bị cáo ượt đánh. Nhưng, phía ông T không thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy hung khí trên theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Đối với, Nguyễn Văn H đánh Danh Vũ L bằng tay nhưng không gây thương tích. Sau đó, H bị Danh Minh Đ đánh gây thương tích nhưng không đáng kể. H có đơn yêu cầu xử lý hình sự nhưng sau đó H có đơn xin rút lại đơn yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích. Nên, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với hành vi này của H và Đ, là có cơ sở.

[7] Đối với, Huỳnh Tấn N đánh Lê Hoàng S bằng chân tay nhưng không gây thương tích; Nổi dùi cây đập xe mô tô của S. Tuy nhiên, sau đó N đã bồi thường cho S tiền sửa xe 1.700.000 đồng. S có đơn yêu cầu xử lý hành chính đối với N về hành vi đánh S và đập phá tài sản của S. Quá trình điều tra, không có căn cứ chứng minh N, Danh Kim A có đồng phạm với các bị cáo trong vụ án. Nên, Cơ quan điều tra không khởi tố hình sự đối với N và Kim A là có căn cứ.

[8] Về án phí: Do, các bị cáo Danh Minh Đ và Danh Vũ L đã bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và buộc mỗi bị cáo phải nộp 2.346.616 đồng án phí dân sự có giá ngạch, theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3; Điều 6; Điều 21; Điều 22; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh Minh Đ **05** (Năm) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù được tính kể từ ngày 02/3/2020.

2. Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh Vũ L **05** (Năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù được tính kể từ ngày 20/3/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Danh Minh Đ và bị cáo Danh Vũ L liên đới bồi thường cho ông Đồng Phát T số tiền tiền 93.864.659 đồng (Trong đó: Bị cáo Đ bồi thường cho ông T số tiền 46.932.329 đồng – Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu chín trăm ba mươi ngàn ba trăm hai mươi chín đồng; Bị cáo L bồi thường cho ông T số tiền 46.932.329 đồng – Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu chín trăm ba mươi ngàn ba trăm hai mươi chín đồng). Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố tịch thu tiêu hủy: 01 cây vũ ba khúc bằng i nox có cán bọc bằng nhựa màu đen, có đầu tròn, đít nhọn, có chiều dài 66cm (Vật chứng được Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/6/2020).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3; Điều 6; Điều 21; Điều 22; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Danh Minh Đ phải nộp 200.000 đồng (án phí hình sự sơ thẩm) và 2.346.616 đồng (án phí dân sự có giá ngạch); Buộc bị cáo Danh Vũ L phải nộp 200.000 đồng (án phí hình sự sơ thẩm) và 2.346.616 đồng (án phí dân sự có giá ngạch).

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Danh Minh Đ, Danh Vũ L và bị hại Đồng Phát Tấn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Về nghĩa vụ thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008, Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Các bị cáo; Bị hại (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Lâm Thành Quang**